

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 475/2019/HS-ST

Ngày: 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn

Ông Phạm Doãn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 462/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng P (tên gọi khác: G), sinh năm 1984;

Nơi cư trú: 126/17, đường Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố H; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ, đảng phái: không; Họ và tên bố Trần Thanh Q, sinh năm 1958; (còn sống); Họ và tên mẹ Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1960; (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Họ và tên chồng Đào Đình Đ, sinh năm 1975 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án: Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không;

Bị bắt giữ ngày 25 tháng 7 năm 2019.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976

Địa chỉ: 21/1, khu phố 3, phường T, thành phố B, Đ;

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Thiên L, sinh năm 2002; chị Lê Thị Ngọc K, sinh năm 2000.

(Bị cáo P có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng P là đối tượng có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, P nảy sinh ý định đi đến các tiệm mua bán vàng, bạc giả vờ mua để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2019, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 59L2-080.80 đi đến tiệm bán vàng bạc “Kim Ngọc Phát” tại địa chỉ số 78E, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ do ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976 làm chủ. Tại đây, P gặp anh Huỳnh Thiên L (sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: H22F, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) là nhân viên của tiệm vàng và yêu cầu anh L đưa cho P xem một số dây chuyền bằng bạc để P lựa chọn thì được anh L đưa cho coi 03 sợi dây chuyền bạc, sau đó lợi dụng lúc anh L cúi xuống lấy sợi dây chuyền bạc thứ 04 thì P lén lút nắm 01 sợi dây chuyền bạc loại khoen lật, có gắn tem mã vạch ghi ký hiệu “DB00851” và dòng chữ “TKL 22149” vào lòng bàn tay trái rồi tiếp tục lấy 01 sợi dây chuyền bạc khác giả vờ đưa lên cổ đeo, trong khi giả vờ đeo thử, P đã lén thả sợi dây chuyền bạc đang nắm trong lòng bàn tay trái rơi xuống thắt lưng phía trong áo sau lưng P (do P đã chủ động sơ vin áo bên trong, để dây chuyền không bị rơi ra ngoài). Sau đó, P trả lại những sợi dây chuyền bạc còn lại và giả vờ nói lát nữa sẽ quay lại, đồng thời bỏ đi ra đến cửa tiệm thì bị anh L giữ lại, trình báo Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc loại khoen lật ghi ký hiệu “DB00851” và dòng chữ “TKL 22149”, thu giữ trên người bị can Phụng, là tài sản của anh Nguyễn Ngọc S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59L2-080.80, số khung: 12318Y352847, số máy: HCL2E2081106, là tài sản của ông Trần Thanh Q (sinh năm 1958, ngụ tại số 126/17, đường Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố H) là bố ruột của bị cáo P. Ông Q cho P mượn xe để sử dụng và không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho ông Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 300 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 sợi dây chuyền bạc, loại bạc: 90%, trọng lượng: 2,214 lượng, trị giá 1.328.400 đồng (Một triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng)”.

Về dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc S không có yêu cầu bồi thường

Tại bản Cáo trạng số 474/CT-VKSBH ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo P mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng P thừa nhận: khoảng 18 giờ, ngày 25/7/2019, P đi vào tiệm mua bán vàng, bạc “Kim Ngọc Phát” tại địa chỉ số 78F, khu phố 5, phường L, thành phố B, bị cáo P đã có hành vi trộm cắp 01 sợi dây chuyền bạc, loại bạc: 90%, trọng lượng: 2,214 lượng, theo kết luận định giá tài sản bị cáo P chiếm đoạt trị giá 1.328.400 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, bản thân bị cáo nghiện ma túy vì để có tiền tiêu xài cá nhân đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đề răn đe, phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã thu hồi và trả cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có con còn nhỏ sinh năm 2010 quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc loại khoen lật ghi ký hiệu “DB00851” và dòng chữ “TKL 22149”, thu giữ trên người bị cáo Phụng, là tài sản của anh Nguyễn Ngọc S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59L2-080.80, số khung: 12318Y352847, số máy: HCL2E2081106, là tài sản của ông Trần Thanh Q (sinh năm 1958, ngụ tại số 126/17, đường Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố H) là bố ruột của bị cáo P. Ông Q cho P mượn xe để sử dụng và không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho ông Q.

Các vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Biên Hòa đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng P**: 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại Nguyễn Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

